

Bản án số: 55/2018/HS-ST

Ngày 02-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH BẮC GIANG

TH phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Thu Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Chu Hồng Văn;
2. Ông Nguyễn Hữu Thái.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chuyên, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Đỗ Văn H; tên gọi khác: Không có; giới tính: Nam; sinh năm 1995; nơi đăng ký HKTT: Thôn H 13, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang;

nơi tạm trú: Thôn N, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Bán hàng; con ông Đỗ Văn TH và bà Lê Thị M; Vợ: Phạm Thị Y; có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 30/12/2017 đến ngày 05/01/2018; hiện tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 45 phút ngày 30/12/2017, tại nhà trọ của Đỗ Văn H, sinh năm 1995 ở thôn N, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Tổ công tác của Công an huyện L kết hợp cùng Công an xã K bắt quả tang Đỗ Văn H đang có H vi mua bán hàng cấm cho đối tượng tên Quyết ở thôn Quỳnh Độ, xã Bắc Lũng, huyện L trong phòng ngủ của vợ chồng H. Khi bắt quả

tang do đông người lộn xộn đối tượng tên Quyết đã lợi dụng sơ hở chạy trốn thoát. Tang vật thu giữ khi bắt giữ quả tang gồm: 296 vật hình bóng đèn điện tròn, ở đầu có dây dẫn ra ngoài màu xanh và có tổng trọng lượng là 9,3 kg; 18 khối hộp, vỏ ngoài bọc giấy màu, bên trong khối hộp gồm 36 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau có tổng trọng lượng là: 27 kg; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphon 5s, vỏ máy màu good có số Imei: 013888007995486 cùng số tiền VNĐ là 50.000 đồng. Ngay sau khi bắt giữ quả tang Cơ quan điều tra đã tiến H khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Đỗ Văn H, qua khám xét đã thu giữ: 108 vật hình bóng đèn điện tròn, ở đầu có dây dẫn ra ngoài màu xanh có tổng trọng lượng là: 3,5kg; 01 khối hộp, vỏ ngoài bọc giấy màu, bên trong khối hộp gồm 36 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau có tổng trọng lượng là: 1,8 kg. Tổng số vật nghi là pháo thu giữ khi bắt giữ quả tang và thu khi khám xét khẩn cấp là: 41,6 kg.

Vật chứng thu giữ được khi bắt quả tang và khám xét, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến H trưng cầu giám định.

Tại Kết luận giám định số 10/C54-P2, ngày 02 tháng 01 năm 2018 và Kết luận giám định số 3947/C54-P2 ngày 18/7/2018 của Viện khoa học hình sự thuộc Tổng cục cảnh sát Bộ Công an, kết luận: Các mẫu vật gửi giám định có ký hiệu QT1, QT2, KX. Tổng khối lượng là 41,6kg đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây ra tiếng nổ)

Quá trình điều tra, Đỗ Văn H khai nhận về H vi phạm tội của bản thân như sau: Đỗ Văn H cùng vợ là Nguyễn Thị Y, sinh năm 1996, đăng ký HKT ở thôn H 13, xã T, huyện L thuê nhà ở tại thôn N, xã K, huyện L và mở quán bán hàng tạp hóa và nước giải khát. Vào khoảng những ngày gần cuối tháng 12/2017 trong lúc bán hàng nhàn rỗi không có khách, H đã dùng chiếc điện thoại có kết nối mạng Internet để vào mạng xã hội Facebook và Nick Facebook của H là “Hanh Tit”. Thông qua mạng xã hội Facebook, H đã tìm thấy Nick Facebook là “Giao pháo các loại” thấy có đăng những hình ảnh các bộ pháo và giàn pháo, H đã nhắn tin hỏi việc mua pháo của người này. Qua giao dịch nhắn tin H chỉ biết người trong Facebook nói ở Hà Nội còn không cho địa chỉ cụ thể, H đã nhắn tin hỏi giá từng loại pháo thì được biết giá một quả pháo loại pháo trứng là 20.000 đồng, 01 bộ pháo giàn 36 quả loại to có giá là 5.500.000đồng, 01 bộ pháo giàn 36 quả loại nhỏ có giá là 500.000 đồng. Cách thức chuyển giao hàng liên lạc nhắn tin qua mạng Facebook lấy địa chỉ để chuyển hàng (pháo) về và có đặt trước tiền bằng hình thức mua thẻ điện thoại cào mã số rồi chụp và gửi ảnh là được. Sau khi hỏi rõ thấy việc mua bán pháo thuận lợi, dễ dàng, H đã nảy sinh ý định đặt mua pháo về bán dịp tết nguyên đán để hưởng phần trăm. H đã đăng lên Facebook của mình việc giao bán pháo, với mục đích, xem ai có nhu cầu cần mua pháo thì nhắn tin với H để H đặt lấy pháo về bán lại để hưởng phần trăm. Vào chiều ngày 29/12/2017 có Nick Facebook “Nơi đâu tìm em” nhắn tin đến Nick Facebook của H hỏi việc mua bán pháo, H có hỏi tên và địa chỉ thì người trong Facebook đó nói tên là Quyết nhà ở thôn Quỳnh Độ, xã Bắc Lũng, huyện L, nghĩ là người quen H có hỏi số lượng pháo cần đặt và thống nhất giá là 01 quả pháo loại pháo trứng là

25.000 đồng, 01 bộ pháo giàn 36 quả loại nhỏ là 550.000 đồng . Sau khi thống nhất giá thì người tên Quyết đã đặt mua với số lượng là 300 quả pháo loại pháo trứng, 18 bộ pháo giàn 36 quả loại nhỏ. Đến chiều tối ngày 29/12/2017, H đã nhắn tin vào Nick Facebook là “Giao pháo các loại” để đặt mua pháo, người đó đồng ý và hỏi địa chỉ của H để gửi pháo qua xe buys về. H đã đặt mua 18 bộ pháo giàn 36 quả loại nhỏ; 01 bộ pháo giàn 36 quả (Loại to) và 404 quả pháo trứng. Số đặt mua thêm để dùng vào dịp tết nguyên đán và bán khi có người cần mua, người đó có yêu cầu H đặt trước 5.000.000 đồng bằng hình thức mua thẻ điện thoại và cào chụp lại mã thẻ chuyển qua hình ảnh cho người đó, số tiền còn lại thanh toán sau khi đã nhận đủ hàng. H đã cho địa chỉ gửi về cổng Bến xe khách huyện L, tỉnh Bắc Giang, người đó hẹn sáng hôm sau thì gửi hàng về qua tuY xe Buys Chũ – Gia Lâm. Đến sáng ngày 30/12/2017 người có Nick Facebook “Giao pháo các loại” đã nhắn tin cho H là đã gửi hàng (pháo) qua tuY xe Buys Chũ – Gia Lâm, H đi xe mô tô lên cổng Công ty may L chờ xe để lấy hàng. Đến khoảng 7 giờ 30 phút cùng ngày thì H đã nhận được số hàng và đã chở thẳng về nhà trọ tại thôn N, xã K, huyện L. Khi về đến nhà H đã cầm cất 01 bộ pháo giàn 36 quả loại to và 108 quả pháo trứng cất vào trong tủ quần áo, số pháo còn lại H cất vào trong gầm giường ngủ. Sau đó H đã nhắn tin tới Nick Facebook là “Nơi đâu tìm em” của người tên Quyết thông báo là đã có hàng (pháo), người tên Quyết hẹn gần trưa thì xuống nhà lấy. Khoảng 10 giờ cùng ngày, Quyết đi đến nhà H để mua pháo và đi vào trong phòng ngủ của vợ chồng H, H lấy số pháo trong gầm giường ra xem để mua bán. Ngay lúc đó lực lượng Công an huyện L và Công an xã K nhận được tin báo đã có mặt bắt giữ quả tang. Khi bắt quả tang do đông người lộn xộn đối tượng tên Quyết đã lợi dụng sơ hở chạy trốn thoát.

Tại bản cáo trạng số 58/CT- VKS ngày 05/10/2018 của VKSND huyện L, tỉnh Bắc Giang đã truy tố Đỗ Văn H về tội “ Buôn bán hàng cấm” theo khoản 1 Điều 155 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa bị cáo khai: Bị cáo đã có H vi buôn bán 41,6 kg pháo nổ như nội dung bản cáo trạng nêu là hoàn toàn đúng.

Đại diện VKSND huyện L vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Đỗ văn H phạm tội “ Buôn bán hàng cấm”. Áp dụng khoản 1 Điều 155; khoản 1, 2 Điều 46 và Điều 60 BLHS. Xử phạt: Đỗ Văn H từ 18 - 24 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 - 48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo từ 3 – 5 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: 36,6 kg pháo được niêm phong bằng dấu của Viện khoa học hình sự thuộc Tổng cục cảnh sát- Bộ Công an; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5s, vỏ màu good số Imei:013888007995486.

Trả lại bị cáo số tiền 50.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi H án.

Sau khi nghe Kiểm sát viên luận tội và đề xuất quan điểm giải quyết đối với vụ án, bị cáo không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về H vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

BLHS năm 2015 có hiệu lực ngày 01/01/2018 nhưng H vi của bị cáo thực hiện ngày 30/12/2017, trước khi BLHS năm 2015 có hiệu lực pháp luật. Cáo trạng của VKSND huyện L cũng truy tố bị cáo về tội “ Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại khoản 1 Điều 155 của BLHS năm 1999 nên cần áp dụng BLHS năm 1999 để giải quyết.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo, của những người liên quan, vật chứng của vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 10 giờ 45 phút ngày 30/12/2017, tại phòng ngủ nhà trọ của Đỗ Văn H ở thôn N, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang, khi H đang có H vi mua bán trái phép hàng cấm cho đối tượng tên Quyết ở thôn Quỳnh Độ, xã Bắc Lũng, huyện L, gồm: 296 vật hình bóng đèn điện tròn, ở đầu có dây dẫn ra ngoài màu xanh; 18 khối hộp, vỏ bọc giấy màu, bên trong mỗi khối hộp có 36 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau, có tổng trọng lượng là: 36,3 kg thì bị Tổ công tác của Công an huyện L kết hợp cùng Công an xã K bắt quả tang. Ngay sau khi bắt giữ quả tang Cơ quan điều tra đã tiến H khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Đỗ Văn H, qua khám xét đã thu giữ: 108 vật hình bóng đèn điện tròn, ở đầu có dây dẫn ra ngoài màu xanh, 01 khối hộp, vỏ ngoài bọc giấy màu, bên trong khối hộp gồm 36 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau có tổng trọng lượng là 5,3kg. Tổng số vật nghi là pháo thu khi bắt giữ quả tang và khám xét khẩn cấp là: 41,6 kg. Tại bản kết luận giám định của Viện khoa học hình sự thuộc Tổng cục cảnh sát Bộ Công an kết luận: Các mẫu vật gửi giám định khi bắt quả tang và khám xét có tổng trọng lượng 41,6 kg đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa H khai số lượng pháo trên bị cáo mua về mục đích để bán lại kiếm lời.

H vi của bị cáo đã phạm tội “Buôn bán hàng cấm” quy định tại khoản 1 Điều 155 của BLHS năm 1999 như kết luận của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ đúng người, đúng tội.

H vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, cụ thể là xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm, trong đó có pháo nổ các loại. Do vậy cần xử phạt tương xứng với H vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo tH khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận bản thân bị cáo trước khi phạm tội chấp H nghiêm chỉnh chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của BLHS.

Từ những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm của H vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, cụ thể rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1,2 Điều 46 của BLHS năm 1999 nên cho bị cáo hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, cải tạo tại địa phương cũng đủ sức giáo dục, cải tạo bị cáo trở tH công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội sau này.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo phạm tội để thu lời bất chính nên phạt bị cáo một khoản tiền sung quỹ Nhà nước.

Đối với chủ tài khoản Facebook có Nick “Giao pháo các loại”, đã bán pháo cho Đỗ Văn H. Quá trình điều tra chưa rõ tên và địa chỉ cụ thể ở đâu, nên Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để xử lý.

Đối với người khai tên Quyết ở thôn Quỳnh Độ, xã Bắc Lũng, huyện L, Cơ quan điều tra đã xác minh tại thôn Quỳnh Độ, xã Bắc Lũng, huyện L được chính quyền thôn và địa phương xác nhận không có người nào tên Quyết có đặc điểm như H đã khai như trên. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ đối tượng sẽ xử lý sau.

Về vật chứng còn lại của vụ án gồm: 36,6 kg pháo được niêm phong bằng dấu của Viện khoa học hình sự thuộc Tổng cục cảnh sát- Bộ Công an cần tịch thu tiêu hủy.

01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphon 5s, vỏ màu good số Imei: 013888007995486 cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Số tiền VNĐ là 50.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi H án..

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn H phạm tội “ Buôn bán hàng cấm”.

Căn cứ vào khoản 1, 4 Điều 155; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 và Điều 60 của BLHS năm 1999.

Xử phạt: Đỗ Văn H 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện

L, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo 03 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi H án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi H hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp H hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của BLHS; Điều 106 của BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy: 36,6 kg pháo được niêm phong bằng dấu của Viện khoa học hình sự thuộc Tổng cục cảnh sát- Bộ Công an;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphon 5s, vỏ màu good số Imei: 013888007995486.

Trả lại bị cáo số tiền 50.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi H án..

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136; Điều 331, Điều 333 của BLTTHS. Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo, người liên quan;
- UBND xã T, L;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Thu Thủy